

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp đại học và cấp văn bằng cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng trường về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 185/NQ-HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quy định công tác học vụ dành cho sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 3266/QĐ-ĐHCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản xét tốt nghiệp số 3393/ĐHCT-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ đại học hình thức chính quy năm 2025 cho sinh viên Trường Thủy sản;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp trình độ đại học hình thức chính quy và cấp bằng Kỹ sư (kèm theo phụ lục văn bằng) cho 94 sinh viên thuộc Trường Thủy sản (đợt TS3L1/2025).

(Danh sách sinh viên tốt nghiệp kèm theo)

Điều 2. Các chế độ, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên tại Trường Đại học Cần Thơ được dừng kể từ ngày ký quyết định.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị: Phòng Đào tạo, Văn phòng Trường Đại học Cần Thơ, Phòng Kế hoạch và Tài chính, Phòng Công tác Sinh viên, Trường Thủy sản, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - ĐỢT: TS3L1/2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4564/QĐ-ĐHCT ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

Đơn vị: Trường Thủy sản

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Loại văn bằng	CĐR (*)	Ghi chú
Ngành đào tạo: Bệnh học thủy sản											
1	B2102807	Huỳnh Gia Bảo	19/12/2003	TS2176A1		3.32	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
2	B2102836	Lê Tuấn Kiệt	11/09/2002	TS2176A1		3.14	150	Khá	Kỹ sư	X	
3	B2102841	Nguyễn Cao Trúc Mai	26/02/2003	TS2176A1	N	2.94	150	Khá	Kỹ sư	X	
4	B2102862	Nguyễn Tuyền Sơn	24/09/2003	TS2176A1		2.86	150	Khá	Kỹ sư	X	
5	B2102870	Mai Phạm Minh Thư	26/12/2003	TS2176A1	N	3.00	150	Khá	Kỹ sư	X	
6	B2102883	Nguyễn Kiều Xuân	11/11/2003	TS2176A1	N	2.98	150	Khá	Kỹ sư	X	
7	B2107100	Mai Chí Hợp	03/06/2003	TS2176A1		2.66	150	Khá	Kỹ sư	X	
8	B2107722	Trần Hải Nam	14/11/2003	TS2176A1		3.05	152	Khá	Kỹ sư	X	
9	B2109594	Phạm Quốc Anh	16/01/2003	TS2176A1		2.83	150	Khá	Kỹ sư	X	
10	B2109597	Thạch Thị Duyên	27/06/2003	TS2176A1	N	3.05	153	Khá	Kỹ sư	X	
11	B2109598	Trần Thị Mỹ Duyên	09/09/2003	TS2176A1	N	3.60	150	Xuất sắc	Kỹ sư	X	
12	B2109599	Kim Đạt	09/09/2002	TS2176A1		2.84	150	Khá	Kỹ sư	X	
13	B2109600	Thái Thành Đợi	28/10/2003	TS2176A1		2.83	150	Khá	Kỹ sư	X	
14	B2109601	Trần Nhật Hào	02/06/2003	TS2176A1		2.88	150	Khá	Kỹ sư	X	
15	B2109603	Huỳnh Tú Hương	05/01/2003	TS2176A1	N	3.18	150	Khá	Kỹ sư	X	
16	B2109607	Đàm Huỳnh Mộng Kiều	21/12/2003	TS2176A1	N	3.02	150	Khá	Kỹ sư	X	
17	B2109608	Nguyễn Thị Yến Lan	19/05/2003	TS2176A1	N	3.14	150	Khá	Kỹ sư	X	
18	B2109615	Lê Trung Nghi	07/10/2003	TS2176A1		3.15	150	Khá	Kỹ sư	X	
19	B2109616	Nguyễn Trọng Nghi	03/04/2002	TS2176A1		3.27	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
20	B2109618	Lê Hồng Ngọc	30/01/2003	TS2176A1	N	3.00	150	Khá	Kỹ sư	X	
21	B2109620	Trương Phước Nguyên	07/08/2003	TS2176A1		3.17	150	Khá	Kỹ sư	X	
22	B2109629	Huỳnh An Thuận	13/09/2003	TS2176A1		2.86	150	Khá	Kỹ sư	X	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Loại văn bằng	CĐR (*)	Ghi chú
Ngành đào tạo: Công nghệ chế biến thủy sản											
1	B1905603	Nguyễn Cẩm Tú	25/12/2001	TS1982A1	N	2.60	150	Khá	Kỹ sư		
2	B2003357	Võ Hùng Anh Kiệt	20/12/2002	TS2082A1		2.79	150	Khá	Kỹ sư		
3	B2003481	Quách Thị Tòì	18/08/2002	TS2082A2	N	2.68	150	Khá	Kỹ sư		
4	B2102957	Lý Trần Gia Hân	10/01/2003	TS2182A1	N	2.93	150	Khá	Kỹ sư	X	
5	B2103002	Nguyễn Hữu Sâm	24/06/2002	TS2182A1		3.21	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
6	B2109690	Nguyễn Hoàng Khang	28/04/2002	TS2182A1		3.00	150	Khá	Kỹ sư	X	
7	B2109717	Huỳnh Trang Khánh Tuấn	09/12/2003	TS2182A1		3.55	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
8	B2109731	Nguyễn Đăng Khoa	06/07/2003	TS2182A2		3.04	150	Khá	Kỹ sư	X	
9	B2109741	Ngô Huỳnh Như	05/07/2003	TS2182A2	N	3.17	150	Khá	Kỹ sư	X	
Ngành đào tạo: Nuôi trồng thủy sản											
1	B1901013	Nguyễn Thị Gấm	14/02/2001	TS1913A1	N	3.26	150	Khá	Kỹ sư		Hạ bậc
2	B2100003	Nguyễn Thị Chúc Giang	29/10/2001	TS2113A1	N	2.77	151	Khá	Kỹ sư	X	
3	B2100820	Nguyễn Thị Nhật Anh	03/03/2003	TS2113A1	N	3.52	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
4	B2100858	Nguyễn Huỳnh Châu Khoa	19/02/2003	TS2113A1		3.77	157	Xuất sắc	Kỹ sư	X	
5	B2100859	Mai Minh Khôi	29/03/2003	TS2113A1		3.52	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
6	B2100874	Nguyễn Trí Nguyên	18/12/2003	TS2113A1		3.12	150	Khá	Kỹ sư	X	
7	B2100891	Nguyễn Thanh Phong	13/07/2003	TS2113A1		3.08	150	Khá	Kỹ sư	X	
8	B2100899	Phạm Ngọc Quý	16/05/2003	TS2113A1		3.49	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
9	B2100904	Huỳnh Trần Sơn	06/04/2003	TS2113A1		3.19	150	Khá	Kỹ sư	X	
10	B2100911	Võ Thị Bé Thi	25/04/2003	TS2113A1	N	3.12	150	Khá	Kỹ sư	X	
11	B2100912	Dương Hữu Thiện	04/03/2003	TS2113A1		3.04	150	Khá	Kỹ sư	X	
12	B2100944	Ngô Triệu Vy	01/01/2003	TS2113A1	N	3.35	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
13	B2100947	Trần Tô Yên	21/10/2003	TS2113A1	N	2.95	150	Khá	Kỹ sư	X	
14	B2100974	Nguyễn Nhật Hào	27/01/2003	TS2113A3		3.34	151	Giỏi	Kỹ sư	X	
15	B2100979	Nguyễn Phạm Nhật Huy	23/12/2003	TS2113A3		3.16	151	Khá	Kỹ sư	X	
16	B2100988	Trần Nhật Khanh	21/05/2003	TS2113A2		3.37	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
17	B2100991	Đặng Nguyễn Minh Khôi	16/01/2003	TS2113A3		3.25	157	Giỏi	Kỹ sư	X	
18	B2101020	Huỳnh Triều Phát	19/07/2003	TS2113A3		3.60	150	Xuất sắc	Kỹ sư	X	
19	B2101031	Lê Minh Quý	29/10/2003	TS2113A3		3.17	150	Khá	Kỹ sư	X	
20	B2101064	Trần Minh Trí	03/05/2003	TS2113A3		2.97	150	Khá	Kỹ sư	X	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Loại văn bằng	CĐR (*)	Ghi chú
21	B2101073	Nguyễn Tường Vi	19/12/2003	TS2113A3	N	3.43	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
22	B2107626	Quách Khánh Dư	10/09/2003	TS2113A1		3.23	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
23	B2107628	Phạm Quốc Đạt	12/06/2003	TS2113A3		3.11	150	Khá	Kỹ sư	X	
24	B2107642	Lê Duy Khang	03/11/2003	TS2113A1		3.26	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
25	B2107646	Nguyễn Thiên Kiều	06/06/2003	TS2113A3	N	3.36	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
26	B2107647	Lê Thị Trúc Linh	03/12/2003	TS2113A1	N	3.19	150	Khá	Kỹ sư	X	
27	B2107663	Lý Thanh Phú	28/12/2003	TS2113A3		2.90	150	Khá	Kỹ sư	X	
28	B2107666	Lê Nhật Quang	26/04/2003	TS2113A3		3.04	150	Khá	Kỹ sư	X	
29	B2107667	Đinh Trường Quốc	17/09/2003	TS2113A1		3.14	150	Khá	Kỹ sư	X	
30	B2107675	Danh Quang Thiện	06/06/2003	TS2113A1		3.09	150	Khá	Kỹ sư	X	
31	B2107681	Trần Hồng Trúc	08/09/2002	TS2113A1	N	3.33	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
32	B2107686	Võ Trường Vỹ	07/05/2003	TS2113A1		3.08	150	Khá	Kỹ sư	X	
33	B2107701	Lê An Đức	07/11/2003	TS2113A2		3.10	150	Khá	Kỹ sư	X	
34	B2107714	Trần Quốc Khang	19/02/2003	TS2113A2		3.08	150	Khá	Kỹ sư	X	
35	B2107719	Nguyễn Thị Kim Loan	16/01/2003	TS2113A2	N	2.79	150	Khá	Kỹ sư	X	
36	B2107738	Dương Thành Quý	20/10/2003	TS2113A2		3.23	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
37	B2107744	Huỳnh Thị Thanh Thảo	27/09/2003	TS2113A2	N	2.96	150	Khá	Kỹ sư	X	
Ngành đào tạo: Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)											
1	B2008175	Phan Mộng Linh	18/11/2002	TS2013T1	N	2.80	160	Khá	Kỹ sư		
2	B2101084	Diệp Nguyễn Phúc Duyên	27/05/2002	TS2113T1	N	2.88	170	Khá	Kỹ sư	X	
3	B2101089	Nguyễn Hữu Đức	16/02/2003	TS2113T1		3.32	160	Giỏi	Kỹ sư	X	
4	B2101092	Phạm Nhật Gia Hân	14/06/2003	TS2113T1	N	2.65	160	Khá	Kỹ sư	X	
5	B2101099	Nguyễn Bảo Khang	26/07/2002	TS2113T1		3.42	160	Giỏi	Kỹ sư	X	
6	B2101119	Phạm Minh Tường	30/10/2003	TS2113T1		2.72	160	Khá	Kỹ sư	X	
7	B2107782	Nguyễn Ngọc Ngân	01/01/2003	TS2113T1	N	2.92	160	Khá	Kỹ sư	X	
Ngành đào tạo: Quản lý thủy sản											
1	B1906936	Nguyễn Phước Anh Khoa	19/04/2001	TS19S2A1		2.22	152	Trung bình	Kỹ sư		
2	B2103764	Đinh Khả Ái	30/03/2003	TS21S2A1	N	2.86	150	Khá	Kỹ sư	X	
3	B2103780	Trần Dương Kỳ Duyên	10/09/2003	TS21S2A1	N	2.76	150	Khá	Kỹ sư	X	
4	B2103785	Trần Văn Đại	10/06/2003	TS21S2A1		2.85	150	Khá	Kỹ sư	X	
5	B2103797	Trần Tú Hân	15/12/2003	TS21S2A1	N	3.22	150	Giỏi	Kỹ sư	X	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Nữ	ĐTB	TCTL	Xếp loại	Loại văn bằng	CDR (*)	Ghi chú
6	B2103809	Nguyễn Trọng Khang	28/03/2003	TS21S2A1		2.78	150	Khá	Kỹ sư	X	
7	B2103812	Trần Duy Khánh	13/09/2003	TS21S2A1		3.02	150	Khá	Kỹ sư	X	
8	B2103847	Thạch Châu Nhuận Phát	28/06/2002	TS21S2A1		2.65	150	Khá	Kỹ sư	X	
9	B2103860	Nguyễn Hoàng Sang	08/02/2003	TS21S2A2		2.84	150	Khá	Kỹ sư	X	
10	B2103865	Nguyễn Lâm Nhật Thanh	20/09/2003	TS21S2A1		2.93	150	Khá	Kỹ sư	X	
11	B2103881	Nguyễn Ngọc Kim Tiên	25/06/2001	TS21S2A1	N	3.12	150	Khá	Kỹ sư	X	
12	B2103902	Hồ Hữu Tường	24/12/2003	TS21S2A1		2.85	150	Khá	Kỹ sư	X	
13	B2103903	Trương Quốc Vinh	12/12/2003	TS21S2A1		2.88	150	Khá	Kỹ sư	X	
14	B2103906	Phạm Thị Thúy Vy	03/08/2003	TS21S2A1	N	2.93	150	Khá	Kỹ sư	X	
15	B2103907	Phạm Lê Phương Vy	12/04/2003	TS21S2A2	N	3.21	152	Giỏi	Kỹ sư	X	
16	B2110239	Phan Ngọc Hân	31/07/2003	TS21S2A2	N	2.94	150	Khá	Kỹ sư	X	
17	B2110241	Nguyễn Quang Huy	05/10/2003	TS21S2A2		3.22	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
18	B2110255	Võ Kiều Thanh	25/05/2002	TS21S2A2	N	3.21	150	Giỏi	Kỹ sư	X	
19	B2110261	Nguyễn Quốc Toàn	08/08/2003	TS21S2A2		3.60	150	Xuất sắc	Kỹ sư	X	

(*): Đối với sinh viên nhập học từ năm 2021 (Khóa 47) phải đạt chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo.

Tổng số danh sách: **94** sinh viên được cấp bằng Kỹ sư


HIỆU TRƯỞNG *h*

Trần Trung Tính